

# Trần Mạnh Hào trước và sau “Ly thân”

20/06/2017 14:58

Trước nay một số bạn gọi tôi là nhà lý luận phê bình văn học, không hẳn thế. Nhà lý luận phê bình thường dành cho các bậc có danh có phận, luận bàn khen chê văn chương theo một hệ tư tưởng nhất định. Những lý luận phê bình theo định hướng chỉ là màu xám, chỉ có tác phẩm hay là xanh theo đời, lưu giữ mãi trong lòng người đọc. Tôi chỉ dám nói rằng, mình là một người đọc thơ văn, rồi viết chút cảm nhận riêng, mang màu sắc cá nhân. Với thơ của Trần Mạnh Hào tôi cũng nói thế, đây chỉ là cảm nhận riêng khi tôi được đọc một số bài thơ của anh.



Thơ Trần Mạnh Hào có số lượng khá lớn, anh in đến 15 tập thơ, đó là chưa kể rất nhiều bài thơ viết sau này chưa được in, anh viết cả văn xuôi, sách lý luận. Trong đó có tiểu thuyết từng làm khổ đời anh, anh cũng gây nhiều ân oán trong văn chương, nhiều học giả luận bàn đủ điều. Nhưng có một điều không ai có thể phủ nhận, là anh đã viết ra nhiều bài thơ rất hay, hiếm người sánh bằng.

Tôi đọc bài thơ “ KHI CHƯA CÓ MÙA THU” anh sáng tác năm 1970 ở rừng Phước Long:

“Khi chưa có mùa thu  
Hoa phượng còn dang dở  
Bạn nằm xuống lưng đồi  
Mùa thu dừng lại đó  
Đâu chỉ vì cô gái  
Tên trùng với tên mùa  
Đâu phải loài hoa ấy  
Nở ven rừng băng quơ  
Chưa ai yêu mùa thu  
Như bạn mình mơ mộng  
Ai xui tiếng chim gù  
Kéo trời lên xanh thắm  
Bây giờ đang ve kêu  
Rừng xưa mình lại đến  
Ước trời xanh thật nhiều  
Để thay mình trò chuyện  
Cánh rừng hổ bom dày  
Suối tắc dòng nghẹn chảy  
Không có bạn nằm đây  
Để gì mùa thu tới?”

.....”

Ai cũng có thể thấy được những dòng thơ trên của Trần Mạnh Hào là hay, chỉ cần đọc chậm chậm theo dòng cảm xúc, ngôn từ anh dùng giản dị, dễ hiểu, gần gũi, như lộ lộ trên bề mặt, nhưng những câu chữ tưởng chừng như đơn giản ấy mà lại có độ thấm rất sâu vào lòng người đọc.

Không đặc tả mùa thu làng quê ở tâm thế thường cảnh như Nguyễn Khuyến viết về ba bài thơ Thu, đúng hơn là anh viết về lúc chuyển mùa, “khi chưa có mùa thu”, và viết về bạn anh, một đồng đội.. Trong thơ, thấp thoáng có cô gái “tên trùng với mùa thu” và “chưa ai yêu mùa thu” bằng bạn anh, chưa ai “mơ mộng” như bạn. Tuổi thanh xuân nào mà không có mộng mơ, mong ước, suy tư, buồn vui.... Bạn anh, có thể là người mới ở tuổi sắp yêu, mới biết yêu, hoặc vừa yêu một người con gái nào đó,.. bạn anh cũng yêu mùa thu vô cùng, yêu thiên nhiên tuyệt đẹp ở rừng.

Tôi như rơi về quá khứ, chìm đắm vào cảnh sắc sống động, xinh tươi ở những cánh rừng miền đông năm nào. Mùa hè sau như những trận mưa nặng hạt, tầm tã, cánh vật, cây cối trở nên xanh mát hơn, lá rừng ngậm đẫm sương đêm sáng sớm, tiếng gà rừng vắng vắng vang vang tờ mờ sớm như vui hơn, những trắng cỏ tranh xanh mượt chao ngã, làm duyên trước gió, chim chóc từ đâu tụ về ríu rít, líu lo suốt ngày. Tất cả thật sống động, mùa hè rực rỡ.

Mùa hè sinh động ấy rồi sẽ chuyển sang thu, một mùa tuyệt đẹp. Lá cây rừng rồi sẽ chuyển màu, nhưng không là một màu vàng như thu ở nơi khác. Tùy theo loại cây mà lá chuyển màu rất khác nhau, có loại lá vẫn xanh, loại xanh nhạt, loại vàng nhạt, thỉnh thoảng cũng thấy vài nhánh lan rừng khoe sắc hoa vắt vẻo trên hốc cây, hoặc màu rừng được tô điểm thêm từ vài bông hoa lạ, mà không ai nói được tên hoa, tạo nên tầng lớp sắc độ, màu sắc.. Mùa thu ở những cánh rừng miền đông tuyệt đẹp.

Nhưng mộng mơ đẹp hòa cùng cảnh vật, sắc mùa, như thể mới bắt đầu, thì “mùa thu dừng lại đó”, “bạn nằm xuống lưng đồi”. Mùa hè rực rỡ, rồi mùa hè đỏ lửa, những hình ảnh của cuộc chiến tranh diễn ra khốc liệt, thiên nhiên và con người cùng bị hủy hoại.: “Cánh rừng hó bom dày”, lửa cháy, thiêu rụi trắng cỏ tranh, cây sao, cây sến ngã đổ ngổn ngang, bằng lăng hoa nở tím rừng đầu hè thân gòn gãy toét, chóc đầu xuống, những bụi tre gai bật gốc, “suối tắc dòng nghẹn chảy”, máu chảy xương tan, nhiều con người nằm xuống, trong đó có bạn anh. “Không có bạn nằm đây” “Để gì mùa thu tới?”

Tôi lại miên man theo dòng cảm xúc anh viết về thu và bạn anh:

“.....

Bạn mãi mười chín tuổi  
Như buổi ấy công đồn  
Vắt cơm nhòa nước suối  
Nhường nhau không ai ăn  
Thôi dành sau trận đánh  
Tiểu đội cùng liên hoan  
Tiếc mùa thu đi vắng  
Chim rừng chưa bay sang  
Chia tay cười rất đậm  
Đến giờ còn nghe vang  
Có ai ngờ đêm ấy  
Bạn không về liên hoan  
Vắt cơm nhòa nước suối  
Viếng bạn mình không ăn  
Cánh rừng xanh xao gió  
Có tiếng chim từ quy  
Hình như ai gọi đó  
Bạn yên nghỉ mình đi

Chiến trường nhiều khói lửa

Vẫn ngoảnh lại cánh rừng

Chao ôi mùa thu đó

Bốn bề xanh rưng rưng

Chao ôi là hương cốm

Rồi lòng đến thế ư?

Thương bạn khi nằm xuống

Sao trời chưa sang thu?"

Bạn anh, một người "mười chín tuổi", người mà "vất cơm" "nuờng nhau không ai ăn", người mà giọng "cười rất đậm" "đến giờ còn nghe vang", đã nằm xuống..

"Cánh rừng xanh xao gió

Có tiếng chim từ quy

Hình như ai gọi đó

Bạn yên nghĩ mình đi "

Những dòng thơ rơi nước mắt, như lời vĩnh biệt bạn - anh đi, " tiếng chim từ quy" kêu "không trở lại", "cánh rừng xanh xao gió" như tiễn hồn bạn đi.

"...

Thương bạn khi nằm xuống

Sao trời chưa sang thu?"

Tôi lại liên tưởng, mùa thu chưa tới và cô gái loáng thoáng tên Thu đâu rồi? Cô gái chưa đến, tình yêu thấp thoáng vẫn chưa đến cùng với cái tuổi mười chín. Tôi như thấy lớp lớp nam nữ tuổi đôi mươi hồi ấy hiện ra, cô bác sĩ Đặng Thùy Trâm, những cô gái ở Ngã ba Đồng Lộc...., xót xa cho tuổi thanh xuân trong chiến tranh. Tôi thấy mình nghẹn lại, khi đọc bài thơ anh viết. Những dòng thơ ngắn, phát triển chậm chậm, tạo cảm xúc lắng sâu, nghẹn ngào, tức tưởi, thấm não.

Trần Mạnh Hảo sống với quá khứ, anh không hề quay lưng, chối bỏ quá khứ. Điều đó thể hiện rất rõ trong thơ. Thơ anh đơn giản không cải tiến, đổi mới, không theo kiểu tân hình thức, phức cảm ngôn từ chi hết. Từ ngữ anh dùng giản dị, không bóng bẩy, trau chuốt mượt mà. Anh diễn đạt tự nhiên mà tinh tế, sâu sắc. Dòng cảm xúc trong bài thơ tuôn ra, phát triển sâu đậm, đầy tình người, đọng vào lòng người, tạo nên thi tài. Anh phải là người yêu cái đẹp, thiên nhiên, mùa thu hơn cả bạn anh, Cái đẹp, cái hay trong thơ anh là đi từ cái tình, tình người.

Chỉ một bài thơ thôi cũng đã đủ thấy được thi tài và cái tâm mẫn cảm nơi anh.

Tôi có một anh bạn, quê ở sát bên kia bờ sông Bến Hải, trong một chuyến đi tham quan thạch động về quê anh, khi mà mọi người trong Nam mới ra Bắc đều háo hức trước cảnh đẹp kỳ vĩ lần đầu tiên được thấy, thì anh rủ thêm vài người mua ít trái cây, bó nhang, diêm quẹt, vạch cỏ tìm thăm lại những người bạn, những ngôi mộ nơi hoang vắng, những người cùng anh tham gia chiến tranh rất sớm, ở tuổi chưa đến mười tám.... Nhìn anh mắt đỏ đỏ, ngồi lặng người bên mộ bạn, anh sống lại với quá khứ. Tôi nghĩ, tuổi trẻ chúng tôi lúc ấy là thế, không có quyền chọn lựa, buộc phải đứng về một phía, hoặc bên này, bên kia, phải cầm súng, rồi chết. Tôi bỗng nghẹn theo anh, thấy mình thật đau, xót xang, một thời cho lý tưởng cao đẹp, hay là vật tế thần cho lợi ích của một tầng lớp nào đó về sau này.....

Cũng như anh bạn tôi, Trần Mạnh Hảo luôn nhớ đến cái quá khứ khiến nhiều người đã nằm xuống. Như trong bài "Làm dâu", anh viết "kính tặng những người đàn bà Việt", " làm dâu cuộc chiến tranh, ....":

“Chị làm dâu cuộc chiến tranh

Hòa bình khóc kẻ chưa thành lứa đôi

.....

Tay sờ ảnh mộ còn run

Xin thương rế rách chỗi cùn chiến tranh

Gọi thầm nắm đất bằng anh  
Chị xin nhận tấm cỏ xanh làm chồng.”  
Hai dòng lục bát cuối, phải nói là tuyệt hay, cho thấy tài hoa của người viết, yêu thương, thủy chung, xót xa, đốn đau..... cho những người phụ nữ “ lấy chiến tranh làm chồng”:

“Gọi thầm nắm đất bằng anh  
Chị xin nhận tấm cỏ xanh làm chồng.”  
Quá khứ và hiện tại đan xen trong anh, với nhiều điều trăn trở, không hài lòng, với cái giá mà anh và bạn bè đánh đổi, bằng cả mạng sống. Rồi anh bắt mãi với cuộc đời này, với những điều chướng tai gai mắt quanh mình. Nói mà ai nghe, không ai hiểu mình, buồn cho mình, có lúc anh như thu mình lại, sống khép kín, cô độc, tuổi già, ngồi thẩn thờ, ngày chỉ “được chơi với kiến”, vậy mà lại vẫn là nhớ đồng đội....

.....  
Nhớ ơi đồng đội chập chờn  
Chiến tranh bỏ lại cô đơn hòa bình  
Ngồi chơi với kiến giật mình  
Một ta mà cả đội hình ngày xưa.  
Tiếng rưng gọi bạn không thưa  
Hóa thân thành kiến như vừa đâu đâu  
Tuổi già thơ thẩn lâu lâu  
Ngồi chơi với kiến bạc đầu không hay...  
”

Rồi anh mơ “ Cõi trâu về thời niên thiếu”, mơ về với làng quê gần gũi, an bình, về với tuổi thơ êm ả, vô tư. Anh muốn quên, muốn “ tìm lại hồn:” anh “trong cỏ rả đông dài.”. Những câu thơ được anh viết rất tự nhiên mà điêu luyện, từ ngữ dùng phong phú, độc đáo. Thiên nhiên trong thơ anh gắn với xứ sở, quê hương.

“Đêm mơ được cưỡi trâu về tuổi nhỏ  
Con đường làng mê mẩn cỏ đời tôi  
Nghe gió gặm vạt sương chiều ghé ọ  
Tuổi thiếu niên theo chú Cuội lên trời

.....  
Mùa xuân được cưỡi trâu về đồng bãi  
Tìm lại hồn tôi trong cỏ rả đông dài...  
”

Anh là người nhạy cảm, anh thương người và yêu thiên nhiên, thiên nhiên trong thơ anh mới lạ, một chiếc lá rơi cũng có tình cảm, linh cảm như người. Trong bài “VỀ MỘT CHIẾC LÁ VÀNG”, anh viết:

“Suốt ngày sao lá không rơi ?  
Ngỡ anh đã ngủ khê rời cành êm  
Vì sao lá níu cây thêm  
Sợ anh buồn, lá chọn đêm lìa cành !”

Cũng với một chiếc lá rơi, trong bài “ĐỘNG TĨNH”, về “khuya trong làng quê Đồng Tháp Mười mùa khô năm 1982”, anh lại viết:

“Cứ ngỡ đã tìm ra tĩnh lặng  
Chao ôi đêm lắng hết thôn làng  
Chợt đâu chiếc lá rơi trong vắng  
Nghe giạt mình hơn mọi tiếng vang...”

Chỉ một chiếc lá rơi trong đêm vắng, cũng đánh động được lòng anh. Anh yêu thiên nhiên, yêu mọi thứ quanh mình, tính bản nhiên có trong thơ anh.

Những bài thơ anh viết cho tình yêu, cho em cũng rất đặc biệt, thời gian như bị thu ngắn, sự yêu thì vô cùng, như trong bài tứ tuyệt “ EM VÀ ĐÊM”, câu cuối rất hay: Bài thơ này, có thể có hoặc không có yếu tố tục, tùy vào sự liên tưởng của người

đọc, do tính đa nghĩa của chữ nghĩa, nếu có thì đã sao, vì đó là thực, che dấu làm gì, chỉ biết anh đắm say em bằng tất cả sự mê mẩn, bằng dục tình. Tứ thơ rất hay, bởi sự đối lập của hai từ “ngắn”, “dài”.

Thức đêm mới biết rằng đêm ngắn

Chỉ có em thôi mới thật dài

Hôn em từ gót chân lên trán

Hôn mới nửa chừng đã sớm mai”

Về điều này, anh cũng đã viết trong một bài thơ ngắn khác, bài “KHỎA

....THƠ...”, như một thực tế trần tục hiển nhiên của con người, nhưng lại vừa là một triết lý:

“Sinh ra nào có áo quần

Núp trong y phục khỏa thân vĩnh hằng

Xin đừng mặc váy cho trắng

Mặc quần cho mặt trời bằng đám mây...”

Những bài thơ ngắn anh viết sau này có dính dáng tới "em", có khi chỉ là viết sau cơn mê, sau mộng mị, như anh tâm sự “Sài Gòn nửa đêm về sáng 3 h 42' ngày 20-8-2015 ngủ mơ thấy mình hóa chim, như mũi tên giang cánh phóng thẳng lên trời hình thập giá, rồi mất tiêu giữa cội em hun hút, tỉnh dậy bèn viết...”, kiểu cách viết táo bạo hơn trước, nhưng tứ thơ vẫn rất độc đáo, ý thơ chuyển đổi, phát triển tài tình.

Như bài “GIẤC MƠ CHIM...”:

“Giang cánh vút thẳng lên trời

Làm chim thập giá đóng lời hoan ca

Phải anh một con chim già

Cõi em phóng thẳng lên là tuyệt rơi...?”

Anh không quay lưng với đời, nhưng hình như đời quay lưng với anh, có thể vì thế mà sinh ra nhiều mộng mị, trong mộng mị vẫn yêu người, dù chỉ là em của anh, thật say đắm, thực và bay bổng, như trong bài “QUÂN GIẾT NGƯỜI...” sau một giấc trưa, anh viết:

“Anh vừa vật nhau với nắng thu

Trời xanh núng gió váy che dù

Em hút hồn anh như hút thuốc

Cháy hết anh rồi em đánh đu...”

Có thể có yếu tố tục trong những bài thơ trên. Một sự pha trộn cái tục trong văn chương bình dân và sự sắc bén, khéo léo của thơ Hồ xuân Hương, chỉ gợi để cảm, cái thực và bay bổng. Cái thực luôn có trong cuộc sống, anh viết bằng tài năng của một người từng trải.

Độc thơ anh, tôi đọc bằng tâm cảm, những câu thơ, con chữ tưởng như đơn giản, không có phù phép bằng những phép tu từ phức tạp, mà bên trong là hàm sâu những lớp nghĩa, những suy nghĩ, triết lý, là những trở trăn với cuộc sống, với con người, gắn liền với quê hương, đất nước. Như trong bài “CÂY LÚA” anh viết:

“Cắm tay tiên xuống ruộng bùn

Thương chân ì oạp bùn bùn ngùn ngụt sôi

Chông mông nghìn thuở lên trời

Cúi đầu trước lúa làm người Việt Nam...”

Như trong bài: “MẶT TRỜI VÀ HẠT SƯƠNG” anh viết:

“Mặt trời quá vĩ đại

Hạt sương quá nhỏ nhội

Mặt trời không mang nổi

Dù một hạt sương rơi

Nhưng trong hạt sương ấy

Có bao nhiêu mặt trời ?”

Bằng cặp từ “mặt trời” và “ hạt sương” hình ảnh đối lập, đơn giản, anh so sánh. Và một thực tế trong tự nhiên, trong “hạt sương” lóng lánh ấy ánh lên “ có bao nhiêu mặt trời? ”, một câu hỏi đáng suy gẫm. Anh là “hạt sương” nhỏ nhoi sẽ nhanh chóng tan biến khi “mặt trời” rọi.. Anh là “hạt bụi trần” ( HẠT BỤI ), “hạt bụi không lấp lánh” “từng rơi vào mắt cuộc đời”, sao người ta quên anh?

Sau chiến tranh thỉnh thoảng tôi lại vào rừng một mình, để hưởng cảnh thanh vắng, sự phục hồi mạnh mẽ, nhanh chóng của rừng xanh, những tán cây cao rợp mát còn sót lại, những cánh rừng bằng lăng hoa tím rừng.... nhưng mỗi khi đi qua vài khúc quẹo, lối mòn nhỏ thường đi, tôi lại thấy vài u đất có cắm một khúc gỗ, hoặc một phiến đá nhỏ đánh dấu, không ghi tên tuổi, không biết là của ai, tôi thường lạnh người, không phải vì sợ, mà bởi sự lạnh lẽo của sự lãng quên, vô cảm của đời, trước những sinh mệnh nhỏ nhoi, vô thường.....

Trần Mạnh Hảo, anh chết khi còn đang sống, bởi sự nhấn tâm, vô cảm của con người, anh chết nghẹn trong cái khổ của người đàn ông. Đó là cái khổ của người đàn ông đã từng cống hiến tuổi thanh xuân cho lý tưởng, giờ lại bó mình sống trong nỗi mất mát, thất vọng, sống cùng với những câu thơ đầy ẩn ức. Sau “ Ly thân”, Trần Mạnh Hảo vẫn là người làm thơ tài hoa mang đầy dấu ấn của quá khứ, mang đầy nồng nhiệt thời trai trẻ, những câu thơ vẫn vương hoài niệm. Trước và sau” Ly thân” không có khoảng cách nào trong tâm hồn đẹp của thi sĩ. Xã hội anh sống có ly thân với anh không, tôi không thích nói về điều này, nhưng tôi tin rằng, Trần Mạnh Hảo chưa bao giờ sống trong tâm thế đã ly thân..

Một thi tài như thế sao người ta nở đẫy ra, bởi một tác phẩm viết trung thực, phản ánh hiện thực, bởi tính cách cứng cỏi, khí phách ngang tàng, nói năng không xuôi theo chiều quyền thế. Chẳng lẽ cứ để như Trần Dần, Hữu Loan,... sau này mới “phục hồi”, thời đại nay khác trước rồi . Ở xứ tôi, giờ đáng ra không nên còn điều kỳ lạ, như Bùi Giáng lúc chết rồi thì người ta tổ chức hội nghị này nọ nghiên cứu, như thể một thiên tài hiếm hoi, còn khi sống thì đến đưa con nít cũng có thể quăng cục gạch....

Hãy trả những văn thi tài khi họ còn đang sức viết, dù tính khí họ thế nào, dù họ có viết thuận chiều hay không, trả họ về đúng chỗ, đúng vị trí của họ trong văn chương Việt Nam.

Chuyển thu 2015  
**Nguyễn Đông A.**

**Nguồn:** <http://www.tacphammoi.net/news/2073/53/Tran-Manh-Hao-truoc-va-sau-Ly-than/d,detail>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

